Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /BC-BNNMT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

BÁO CÁO
Tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2024

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ; điểm d khoản 2 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Nghị định số 67/2019/NĐ-CP); chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản (Chỉ thị số 38/CT-TTg); trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND các tỉnh) về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2024[1] và tình hình thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg[2]; báo cáo của các Bộ có liên quan[3] cùng với kết quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2024, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức lại bộ máy cơ quan hành chính; kể từ ngày 01/3/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường[4] được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản đã đạt được các mặt tích cực, cụ thể như sau:

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành và văn bản quy phạm pháp luật

---

[1] 02/63 tỉnh/ thành phố chưa có Báo cáo QLNN, gồm các tỉnh: Long An, Trà Vinh;

[2] 02/63 tỉnh/ thành phố chưa có Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Chính phủ gồm các tỉnh: Long An, Trà Vinh;

[3] Có 12/12 Bộ, ngành gửi Báo cáo QLNN (một số Bộ, ngành đã báo cáo lồng ghép nội dung Chỉ thị 38);

[4] Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.1. Văn bản do cấp Bộ tham mưu, đề xuất hoặc ban hành theo thẩm quyền

- Đã trình Chính phủ để trình Quốc hội dự án Luật Địa chất và khoáng sản; theo đó, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (có hiệu lực chung kể từ ngày 01/7/2025), riêng khoáng sản nhóm IV được sử dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai đã ban hành chính sách tháo gỡ[5] vướng mắc và có hiệu lực sớm kể từ ngày 15/01/2025 để phục vụ: (i) Thi công dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công; (ii) Thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, thi công công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Đã trình Chính phủ ban hành các Nghị định: Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025); Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2025).

- Ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 tại Quyết định số 575/QĐ-TTg.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang triển khai xây dựng các Nghị định gồm: (1) Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; (2) Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản[6] và các thông tư hướng dẫn thi hành Luật để trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm bảo đảm có hiệu lực đồng thời với hiệu lực chung của Luật (3) Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 theo Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, ngành TW theo chức năng nhiệm vụ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực an toàn, bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu nổ trong hoạt động khoáng sản; văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương về tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản; phối hợp trong công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản. Trong đó: *(i)* Bộ Nông nghiệp và Phát

---

[5] Với chính sách 04 không: Không cần quy hoạch; không cấp phép thăm dò, công nhận trữ lượng; không phải thực hiện thủ tục quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư; không thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.

[6] Quyết định số 3903/QĐ-BTNMT ngày 04/12/2024 thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chitiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Quyết định số 3904/QĐ-BTNMT ngày 04/12/2024 Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản. 2 1894/ĐCVN-ĐGTD ngày 14/10/2024

triển nông thôn (trước đây) đã ban hành 02 Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp[7]; ban hành, hướng dẫn, tổ chức triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả về công tác trồng rừng thay thế; thực hiện chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và trồng rừng thay thế; các văn bản chấp thuận nộp tiền và bố trí trồng rừng thay thế tại các địa phương khác đối với các địa phương không bố trí được quỹ đất trồng rừng[8]; *(ii)* Bộ Công Thương đã ban hành 15 Thông tư thuộc chức năng quản lý của Bộ; xây dựng, trình Chính phủ ban hành các chiến lược, quy hoạch phục vụ công tác quản lý khoáng sản; *(iii)* Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản[9]; *(iv)* Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư[10] về phí, lệ phí trong lĩnh vực khoáng sản.

(Thống kê văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do các Bộ, ngành ban hành năm 2024 tại Phụ lục 1).

1.2. Về việc ban hành VBQPPL và văn bản chỉ đạo điều hành thuộc thẩm quyền Uỷ ban nhân dân tỉnh

Cùng với hệ thống VBQPPL và văn bản chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Trung ương, các địa phương đã ban hành nhiều VBQPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Kết quả thống kê từ báo cáo của các địa phương cho thấy, trong năm 2024, UBND các tỉnh đã ban hành khoảng **85** quyết định và **542** văn bản chỉ đạo điều hành về lĩnh vực khoáng sản. Các văn bản nêu trên tập trung vào việc chỉ đạo thực hiện bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Việc hoàn thiện hệ thống VBQPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có thẩm quyền từ trung ương đến địa phương đã tạo môi trường pháp lý đầu tư công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và lập lại trật tự trong hoạt động khai thác khoáng sản.

(Thống kê số lượng VBQPPL, văn bản quản lý, chỉ đạo điều hành về

---

[7] Gồm: Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó có sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT.

[8] Gồm các Văn bản của Bộ NN&PTNT: số 3830/BNN-LN ngày 13/6/2023; số 5328/BNN-LN ngày 04/8/2023; số 9471/BNN-LN ngày 26/12/2023; số 2874/BNN-LN ngày 22/4/2024; số 4979/BNN-LN ngày 15/7/2024; số 507/BNN-LN ngày 15/01/2024.

[9] Trong đó có các quy định riêng về trình tự, thủ tục đấu giá đối với tài sản là quyền khai thác khoáng sản như quy định về tiền đặt trước, niêm yết việc đấu giá, việc xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá, cấm tham gia đấu giá có thời hạn đối với người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy…

[10] Gồm: (i) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;(ii) Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản; (iii) Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

khoáng sản do UBND các tỉnh ban hành năm 2024 tại Phụ lục 2).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về địa chất, khoáng sản đã được lồng ghép trong quá trình xây dựng dự án Luật Địa chất và khoáng sản thông qua các Hội nghị, Hội thảo lấy ý kiến của các Đoàn đại biểu Quốc hội; cuộc họp thẩm tra dự án Luật Địa chất và khoáng sản của cơ quan chủ trì thẩm tra; các cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các cuộc tọa đàm, phỏng vấn của các cơ quan báo, đài truyền hình về dự án Luật Địa chất và khoáng sản; phối hợp với Đại sứ quán Úc và Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức Hội thảo Quốc tế chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng chính sách khai khoáng.

Xây dựng tài liệu phổ biến nội dung của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2025/QH15 gửi Bộ Tư pháp (Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ ngay sau khi Chủ tịch nước ban hành lệnh công bố Luật (Lệnh số 28/2024/L-CTN ngày 02/12/2024).

- Bộ Công Thương thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản thông qua việc chủ trì kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện trên địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023 theo Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Vận động các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kinh doanh khoáng sản; cam kết việc không kinh doanh, buôn bán khoáng sản trái phép. Phối hợp với cơ quan thông tin truyền thông thông tin đầy đủ, kịp thời về các trường hợp xử lý vi phạm.

- Bộ Công an đã phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh, công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản, góp phần định hướng dư luận và nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phòng ngừa, răn đe tội phạm, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ, giám sát và tố giác các hành vi vi phạm; đồng thời, tổ chức đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản[11].

- Bộ Quốc phòng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; vận động cư dân biên giới không tham gia hoặc tiếp tay cho hoạt động khai thác trái phép và xuất lậu khoáng sản.

3. Công tác lập, trình phê duyệt quy hoạch khoáng sản; khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; thẩm định hồ sơ khoanh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

3.1. Công tác lập, trình phê duyệt quy hoạch khoáng sản cấp quốc gia

Đến nay Quy hoạch khoáng sản đã được cơ quan chủ trì phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và UBND các địa phương xây dựng, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt[12]. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã báo cáo Chính phủ phê

---

[11] Các đơn vị báo chí Công an nhân dân đã tập trung thông tin, tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi, khai thác, vận chuyển trái phép qua biên giới các loại khoáng sản. Kết quả trong năm 2024, Báo CAND, Truyền hình CAND, Phát thanh CAND đã đăng tải, phát sóng gần 500 tin, bài, phóng sự thông tin, tuyên truyền trên hệ thống báo chí CAND.

[12] Cụ thể: (1) Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023 phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng

duyệt các quy hoạch, chiến lược có liên quan phục vụ công tác quản lý, đảm bảo phát triển năng lượng quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ[13].

3.2. Công tác khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia

Theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, đã có 93 khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia với 10 loại khoáng sản được phê duyệt[14]; qua đó quy định cụ thể về loại khoáng sản dự trữ, diện tích, mức sâu, tài nguyên và thời gian dự trữ cho từng khu vực dự trữ khoáng sản và trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương trong việc quản lý, bảo vệ khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia. Cùng với các quy định tại Nghị định số 51/2021/NĐ-CP về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 là căn cứ pháp lý vừa đảm bảo nguồn khoáng sản dự trữ lâu dài, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian dự trữ để phát huy tối đa nguồn lực nhất là đất đai trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, vừa quản lý chặt chẽ tài nguyên, khoáng sản dự trữ.

Năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã gửi UBND các tỉnh, thành phố về việc bàn giao hồ sơ tài liệu liên quan đến khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia để quản lý. Đến nay, đã nhận được xác nhận của 19/26 tỉnh tiếp nhận hồ sơ khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

(Chi tiết Danh sách các tỉnh tiếp nhận hồ sơ khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia tại Phụ lục số 13)

3.3. Công tác lập, trình phê duyệt quy hoạch tỉnh trong đó có phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên khoáng sản

Căn cứ khoản 9 Điều 28, khoản 14 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn được tích hợp trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính

---

sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[13] Gồm: (i) Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó bao gồm nội dung quy hoạch phân ngành than) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 24/4/2024; (ii) Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16/01/2024; Kế hoạch thực hiện Chiến lược được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 543/QĐ-BCT ngày 18/3/2024. (iii) Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (trong đó bao gồm nội dung quy hoạch phân ngành than) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 01/3/2024; Kế hoạch thực hiện Chiến lược được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-BCT ngày 12/4/2024.

[14] Than năng lượng: 02 khu vực (KV); Quặng apatit: 02 KV; Quặng chì - kẽm: 01 KV; Quặng cromit: 03 KV; Quặng titan: 14 KV; Quặng bauxit: 23 KV; Quặng sắt-laterit:14 KV; Đá hoa trắng :17 KV; Cát trắng:15 KV; Quặng đất hiếm: 02 KV.

phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh[15].

(Tổng hợp tình hình lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản tại Phụ lục 5)

3.4. Công tác thẩm định hồ sơ khoanh khu vực cấm,tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Năm 2024, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 hồ sơ khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản của 02 tỉnh Hà Tĩnh và Sơn La; tham gia ý kiến về khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản của 05 địa phương: Ninh Bình, Sơn La, Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hà Nam.

Qua rà soát cho thấy, trên địa bàn toàn quốc đến nay đã có **59/63** tỉnh, thành phố khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể cả các tỉnh đã lập và được phê duyệt trước Luật Khoáng sản 2010)[16]

(Thống kê các tỉnh, thành phố đã được phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tại Phụ lục 5).

3.5. Công tác khoanh định, công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ

Căn cứ kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản, Năm 2024 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt và công bố **08** khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ (03 khu vực đá hoa trắng, Nghệ An; 02 khu vực sắt, Yên Bái; 01 khu vực vàng gốc, Quảng Nam; 01 khu vực granit làm ốp lát, Ninh Thuận và 01 khu vực vàng gốc, Kon Tum).

(Thống kê các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2024 tại Phụ lục 3).

3.6. Công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai đúng tiến độ, hiệu quả đối với 07 đề án, dự án Chính phủ và 05 đề án cấp Bộ, cụ thể: (1) Đề án "Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội": Đến nay, đã hoàn thành trình Bộ thẩm định, phê duyệt 26 đề án thành phần thuộc Đề án Tây Bắc và Báo cáo tổng kết đề án tổng thể. Trong đó, năm 2024 Bộ đã phê duyệt 03 báo cáo tổng kết đề án thành phần[17]; (2) Đề án "Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Bắc Trung Bộ phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội"[18]: Đã trình Ban Cán sự đảng Bộ; Trình Chính phủ[19]

---

[15] Có 16 tỉnh không rõ thông tin về việc lập, phê duyệt quy hoạch trong Báo cáo QLNN năm 2024, gồm: Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Hưng Yên, Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Long An, Trà Vinh, Sơn La, Yên Bái.

[16] Tuy nhiên, có 22 tỉnh không rõ thông tin về việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trong Báo cáo QLNN năm 2024, gồm: Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nam, Hà Nội, Hải Dương, Hậu Giang, Hưng Yên, Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Long An, Nam Định, Thái Nguyên, Thái Bình, Trà Vinh, Quảng Ninh.

[17] Quyết định số 431/QĐ-BTNMT ngày 23/02/2024; Quyết định số 3229/QĐ-BTNMT ngày 07/10/2024; Quyết định số 3426/QĐ-BTNMT ngày 25/10/2024.

[18] nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2024 (tại Quyết định số 1776/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2023).

[19] Tờ trình số 69/TTr-BTN&MT, ngày 10/7/2024.

xem xét. Chính phủ đã có ý kiến về việc phê duyệt đề án[20]. Đã hoàn thành lập, thẩm định cơ sở và trình Bộ xem xét phê duyệt. (3) Đề án "Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng": Đề án đã trình Bộ Chính trị phê duyệt chủ trương, định hướng, Chính phủ cho phép triển khai và đã được Bộ phê duyệt nội dung và dự toán. Bộ đã thành lập Ban Chủ nhiệm Đề án, Ban hành quy chế (giai đoạn 1) và thực hiện các thủ tục để giao các đơn vị triển khai thi công trong tháng 12. Đến nay, một số đơn vị đã ra quân thực địa và triển khai Đề án; (4) Đề án "Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội": Đã trình Chính phủ[21] xem xét. Chính phủ đã đồng ý chủ trương thực hiện đề án[22] và được Bộ phê duyệt đề án tại Quyết định số 3436/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2024. (5) Đề án "Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam": Bộ đã xây dựng kế hoạch thực hiện; trong đó đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc thực hiện; tổ chức làm việc 05 đơn vị liên quan[23] để thống nhất các nội dung thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024 và các năm tiếp theo. (6) Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản vùng Trung Trung Bộ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội": Bộ đang xem xét phê duyệt điều chỉnh thuyết minh, dự toán theo đề nghị của Cục Địa chất Việt Nam tại Văn bản số 2238/ĐCVN-KHTC ngày 03/12/2024. (7) Nhiệm vụ "Lập Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050"[24]: Báo cáo đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch 1118/QĐ-TTg ngày 07/10/2024; phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định 245/QĐ-TTg ngày 05/02/2025.

4. Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản

4.1. Thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thành công đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá granit khu vực Tân Dân 3, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa với mức trúng đấu giá ($R_{đg}$) là 1,9%.

4.2. Thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh

Trong năm 2024, UBND các tỉnh đã phê duyệt trên 315 khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức thành công các phiên đấu giá thuộc thẩm quyền, đảm bảo tính công khai, minh bạch, lựa chọn được các doanh nghiệp có đủ năng lực về vốn, công nghệ, thiết bị tham gia vào hoạt động khoáng sản. Số tiền trúng quyền đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thống kê từ các tỉnh đạt **195.456** tỷ đồng.

---

[20] Văn bản số 5778/VPCP-CN ngày 14/8/2024 của Văn phòng Chính phủ.

[21] Tờ trình số 69/TTr-BTNMT ngày 10/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[22] Văn bản số 5778/VPCP-CN ngày 14/8/2024 của Văn phòng Chính phủ.

[23] Tổng cục Khí tượng thủy văn, 02 Cục: Đo đạc bản đồ, Viễn thám quốc gia, 02 Viện: Khoa học Địa chất và khoáng sản; Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu.

[24] Báo cáo đã được thông qua Hội đồng thẩm định Bộ, đã hoàn thiện trình Bộ phê duyệt, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tích hợp vào Quy hoạch tại Văn bản số 5051/BTNMT-KHCN ngày 30/7/2024. Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ thẩm định tại Tờ trình số 5558/TTr-BKHCN ngày 19/9/2024.

(Thống kê công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh năm 2024 tại Phụ lục 9)

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1087/CĐ-TTg, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 4566/BTNMT-KSVN ngày 12/7/2024 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, kiểm tra công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của mình, trong đó chú trọng vào những khu vực khoáng sản có biểu hiện bất thường, kết quả trúng đấu giá cao gấp nhiều lần giá khởi điểm, xử lý theo thẩm quyền những trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kịp thời phát hiện các bất cập trong quy định của pháp luật về tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, không để xảy ra trục lợi; đồng thời, tiến hành kiểm tra công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại 02[25] tỉnh.

Qua theo dõi công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại địa phương thời gian qua còn gặp một số vướng mắc như: (i) một số địa phương[26] có yếu tố bất thường trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản như: việc bỏ giá thực hiện qua rất nhiều vòng đấu, thời gian tổ chức cuộc đấu giá bị kéo dài, giá trúng đấu giá tăng cao đột biến (cao gấp nhiều lần so với giá khởi điểm, có trường hợp chỉ riêng tiền trúng đấu giá đã cao hơn nhiều lần giá bán của sản phẩm cùng loại trên thị trường). Điều này, dẫn đến nhiều tổ chức, cá nhân sau trúng đấu giá xong đã không thể triển khai được dự án khai thác khoáng sản và chấp nhận bỏ cọc; tác động xấu đến an ninh kinh tế, trật tự xã hội tại địa phương. (ii) Phần lớn các khu vực đưa ra đấu giá chưa có kết quả thăm dò, mới dừng ở công tác đánh giá, điều tra nên thông tin về trữ lượng, tài nguyên khoáng sản có độ tin cậy thấp, chưa đánh giá được giá trị của mỏ; công tác đền bù giải phóng mặt bằng sau khi trúng đấu giá và cấp phép khai thác khoáng sản còn nhiều khó khăn vướng mắc. (iii) Chưa có quy định để xác định tiền trúng đấu giá hay tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản đi kèm phát sinh trong quá trình thăm dò hoặc khai thác khoáng sản. (iv) Khó khăn liên quan đến mức chi phí xác định trữ lượng, tài nguyên trong diện tích khu vực đấu giá đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; công tác khảo sát, đánh giá tài nguyên, chất lượng khoáng sản đối với các mỏ chưa có kết quả thăm dò; chi phí lập dự toán đầu tư thăm dò; chi phí lập dự toán đầu tư khai thác; công tác thẩm định hồ sơ tham gia đấu giá... chưa có hướng dẫn thực hiện.

5. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản

5.1. Thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường[27]

a) Rà soát, đổi mới, cải cách thủ tục hành chính trong việc thẩm định, cấp phép hoạt động khoáng sản:

- Việc thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản được đảm bảo

---

[25] Thừa Thiên Huế; Kiên Giang.

[26] Hà Nội; An Giang; Quảng Nam; Quảng Ngãi; Quảng Bình; Phú Yên…

[27] Theo Văn bản số 172 /KSVN-KSHĐKS của Cục Khoáng sản Việt Nam ngày 24/01/2025 về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024.

nguyên tắc theo quy định của Luật Khoáng sản 2010 và tuân thủ đúng trình tự; quá trình thẩm định hồ sơ có sự phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh để đảm bảo khu vực cấp phép không thuộc khu vực cấm/tạm cấm hoạt động khoáng sản và các vấn đề liên quan đến đất rừng tự nhiên, đất an ninh, quốc phòng.

- Bộ đã ban hành Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản[28]. Trong năm 2024, Luật Địa chất và khoáng sản đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp lần 8 ngày 29/11/2024 với nhiều nội dung được tháo gỡ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản là than. Hiện tại Bộ đang khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản để có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật và tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong hoạt động khoáng sản nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp phép cho các đề án thăm dò, dự án đầu tư mỏ than bảo đảm tiến độ theo Quy hoạch cũng như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Giải quyết vướng mắc liên quan đến nguyên tắc cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản than:

Trong quá trình thẩm định, một số hồ sơ không đáp ứng yêu cầu do vướng mắc về sử dụng Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 trong việc cấp phép hoạt động khoáng sản than, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có nhiều văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo việc sử dụng Quy hoạch 893/QĐ-TTg[29];

Ngày 25/12/2024, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 572/TB-VPCP Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản than theo quy hoạch[30]. Do vậy, Bộ Công Thương đã có văn bản[31] báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về vướng mắc trong công tác cấp phép hoạt động khoáng sản than. Đến nay, Chính phủ đã có Văn bản số 1866/VP-CN ngày 08/3/2025 về việc nghiên cứu phương án đưa nội dung phân ngành than trong

---

[28] Theo Quyết định số 1807/QĐ-BTNMT ngày 04/7/2023 (thay thế Quyết định số 1980/QĐ-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; theo đó đã ban hành 12 Quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trong 12 quy trình thẩm định hồ sơ hoạt động khoáng sản được ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-BTNMT, các thủ tục trong quy trình đều đảm bảo về thời gian, trình tự theo quy định tại Luật Khoáng sản, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; theo đó, có 09 Quy trình đã cắt giảm ngày tiếp nhận hồ sơ xuống còn 03 ngày; 03 Quy trình cắt giảm ngày trả kết quả xuống còn 03 ngày.

[29] Các Văn bản: số 9256/BTNMT-KSVN; số 1997/BTNMT-KSVN ngày 29/3/2024; số 7769/BTNMT-KSVN ngày 06/11/2024.

[30] Mặc dù tại khoản 8 Điều 111 Luật Địa chất và khoáng sản quy định: "Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tổ chức cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đối với khoáng sản than thuộc quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định điều chỉnh, bổ sung khoáng sản than vào quy hoạch khoáng sản nhóm I của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền". Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ 01/01/2025 đến ngày Luật có hiệu lực (01/7/2025) thì việc cấp phép hoạt động khoáng sản than vẫn là vấn đề vướng mắc.

[31] Văn bản số 10777/BCT-DKT ngày 31/12/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về vướng mắc trong công tác cấp phép hoạt động khoáng sản than; Văn bản số 1367/BCT-DKT ngày 25/02/2025 về việc nghiên cứu phương án đưa quy hoạch phân ngành thantrong Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia sang Quy hoạch khoáng sản.

Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia sang Quy hoạch khoáng sản, trong đó đã chỉ đạo về vướng mắc nêu trên.

c) Vướng mắc về rừng phòng hộ, quy hoạch rừng phòng hộ, rừng tự nhiên

Bộ Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 965/BTNMT-KSVN ngày 15/02/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngày 18/7/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5106/VPCP-CN gửi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà[32].

d) Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản[33]

- Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: Trong năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp mới 03 giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Trong năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp 20 Giấy phép khai thác khoáng sản, trong đó cấp mới 16 giấy phép khai thác khoáng sản, gia hạn 04 giấy phép khai thác khoáng sản.

- Về đóng cửa mỏ: Trong năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 07 Quyết định đóng cửa mỏ, 02 Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ.

(Thống kê Giấy phép thăm dò/Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp năm 2024 tại Phụ lục 6, Phụ lục 6.1 và Phụ lục 7.1).

5.2. Thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

Theo số liệu thống kê từ báo cáo của các địa phương[34], trong năm 2024, UBND tỉnh cấp mới, gia hạn, điều chỉnh **461** Giấy phép, trong đó cấp mới **187** Giấy phép thăm dò khoáng sản và **274** Giấy phép khai thác khoáng sản; có **106** Giấy phép thăm dò hết hiệu lực và **204** Giấy phép khai thác hết hiệu lực, trong đó một số giấy phép đang làm thủ tục xin gia hạn/ đóng cửa mỏ.

(Tổng hợp tình hình cấp phép và hoạt động thăm dò/khai thác khoáng sản trên phạm vi toàn quốc tính đến hết năm 2024 tại Phụ lục 7 và Phụ lục 7.1)

6. Công tác thanh tra, kiểm tra và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

6.1. Công tác thanh tra, kiểm tra của lực lượng thanh tra chuyên ngành khoáng sản và thanh tra ngành tài nguyên và môi trường tại các địa phương, kiểm tra theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Khoáng sản Việt Nam) đã

---

[32] Trong đó chỉ đạo: "(1) Đối với Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Thực hiện theo đúng quy định tại Luật Lâm nghiệp về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; chế biến và thương mại lâm sản và Nghị định số156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ và Điều 248 Luật Đất đai trong đó không chuyển rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ sang mục đích khác để triển khai các hoạt độngkhoáng sản, bảo đảm công khai, minh bạch, không tạo cơ chế xin cho, không tạo kẽ hở cho trục lợi chính sách; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, thực hiện các thủ tục theo đúng quy định pháp luật, báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ theo quy định; (2) Việc cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật khoáng sản và các quy định khác có liên quan".

[33] Theo rà soát tại Văn bản số 282/TĐHS ngày 20/02/2025 của Phòng Thẩm định hồ sơ thuộc Cục Khoáng sản Việt Nam.

[34] Số liệu báo cáo từ các địa phương chưa đầy đủ.

triển khai thực hiện các đoàn kiểm tra về lĩnh vực khoáng sản, cụ thể:

- *Kiểm tra theo kế hoạch:* 12 cuộc (đoàn) đối với 130 tổ chức/154 Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản tại các tỉnh: Nghệ An[35], Tuyên Quang[36], Thái Nguyên[37], Hà Nam[38], Kiên Giang[39], Hậu Giang[40], Đắk Lắk[41], Tây Ninh[42], Quảng Nam[43], Quảng Ngãi[44], Bình Định[45], Phú Yên[46]. Nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

- *Kiểm tra đột xuất và cấp phép:* 31 cuộc (đoàn), gồm: Tỉnh Lào Cai (01 cuộc), Đắk Nông (2 cuộc), Bình Dương (2 cuộc), Bình Thuận (4 cuộc), Lâm Đồng (1 cuộc), Kiên Giang (2 cuộc), Bà Rịa- Vũng Tàu (2 cuộc), các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (02 cuộc), Khánh Hòa (1 cuộc), Ninh Thuận (2 cuộc), Đắk Lắk (1 cuộc), Quảng Bình (01 cuộc), Thừa Thiên Huế (01 cuộc), Quảng Trị (03 cuộc), Quảng Nam (03 cuộc), Bình Định (01 cuộc), Gia Lai (01 cuộc), Kon Tum (01 cuộc).

- *Tại các địa phương:*

Các Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)

---

[35] Tỉnh Nghệ An: Kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản đối với các tổ chức hoạt động khai thác khoáng sản tại tỉnh Nghệ An, đối với 33 tổ chức/36 giấy phép.

[36] Tỉnh Tuyên Quang: Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số 3330/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với 07 tổ chức/09 giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản.

[37] Tỉnh Thái Nguyên: Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 3396/QĐ-BTNMT ngày 23/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với 07 tổ chức/15 giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản.

[38] Tỉnh Hà Nam: Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Hà Nam theo Quyết định số 3397/QĐ-BTNMT ngày 23/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với 05 tổ chức/11 giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản.

[39] Tỉnh Kiên Giang: Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản tại tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 124/QĐ-KSVN ngày 04/5/2024 của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 15 tổ chức/20 giấy phép hoạt động khoáng sản. Thời gian kiểm tra 42 ngày làm việc.

[40] Tỉnh Hậu Giang: Kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản đối với các tổ chức hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản tại tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 123/QĐ-KSVN ngày 04/5/2024 của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 05 tổ chức/05 giấy phép hoạt động khoáng sản.

[41] Tỉnh Đắk Lắk: Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 178/QĐ-KSVN ngày 15/7/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 13 tổ chức/13 giấy phép hoạt động khoáng sản.

[42] Tỉnh Tây Ninh: Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 193/QĐ-KSVN ngày 30/7/2024 và Quyết định điều chỉnh số 229/QĐ-ĐCKS ngày 23/9/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 14 tổ chức/14 giấy phép hoạt động khoáng sản.

[43] Tỉnh Quảng Nam: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản đối với các tổ chức hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp tại tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 162/QĐ-KSVN ngày 12/6/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 06 tổ chức/06 giấy phép hoạt động khoáng sản.

[44] Tỉnh Quảng Ngãi: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản đối với các tổ chức hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp tại tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 162/QĐ-KSVN ngày 12/6/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 02 tổ chức/02 giấy phép hoạt động khoáng sản.

[45] Tỉnh Bình Định: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản đối với các tổ chức hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp tại tỉnh Bình Định theo Quyết định số 146/QĐ-KSVN ngày 21/5/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 06 tổ chức/06 giấy phép hoạt động khoáng sản.

[46] Tỉnh Phú Yên: Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại tỉnh Phú Yên theo Quyết định số 173/QĐ-KSVN ngày 12/7/2024 của Cục Khoáng sản Việt Nam đối với 17 tổ chức/17 giấy phép hoạt động khoáng sản.

đã tiến hành 242 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 447 tổ chức, cá nhân[47].

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính[48]:

Toàn ngành (Tài nguyên và Môi trường) đã thực hiện 258 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 618 tổ chức, cá nhân; trong đó:

- Bộ kiểm tra 16 cuộc theo kế hoạch đối với 141 tổ chức; kiểm tra 30 đoàn đột xuất tại 30 tỉnh và thành phố.

- Các Sở đã tiến hành 242 đoàn thanh tra, kiểm tra đối với 447 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 26% số đối tượng được thanh tra có các hành vi vi phạm; các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nội dung: lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác mà không đầy đủ thông tin theo mẫu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; khai thác không đúng thiết kế mỏ được phê duyệt; không nộp thiết kế mỏ; lập không đầy đủ sổ sách, chứng từ, văn bản, tài liệu liên quan.

Khai thác không có giấy phép (chiếm 12%); khai thác vượt công suất cho phép (chiếm 37%); ký quỹ phục hồi môi trường không đầy đủ (chiếm 10%); thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung bao cáo ĐTM hoặc bản cam kết BVMT (chiếm 11%); khai thác không có thiết kế mỏ (chiếm 8%); không bổ nhiệm Giám đốc mỏ hoặc bổ nhiệm nhưng không đủ tiêu chuẩn (chiếm 7%); vi phạm về an toàn lao động (chiếm 6%); các hành vi khác (chiếm 9%). Căn cứ kết quả thanh tra, kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt vi phạm hành chính 148 tổ chức, cá nhân với số tiền 22.268 triệu đồng.

6.2. Công tác thanh tra, kiểm tra của các Bộ liên quan

- Bộ Công Thương: Đã chủ trì kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện trên địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024 theo Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; qua đó ghi nhận tình trạng khai thác, vận chuyển và kinh doanh than trái phép cơ bản được kiểm soát. Theo báo cáo của các địa phương, hiện nay đã chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản than trái phép; cơ bản làm tốt *công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản than.* Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: việc triển khai một số dự án còn chậm so với quy hoạch. Việc đơn vị ngành than đề nghị tăng công suất khai thác dưới 15% so với Giấy phép khai thác khoáng sản chưa giải quyết được dứt điểm. Vẫn còn hiện tượng một số tổ chức, cá nhân có hành vi vi

---

[47] Những tồn tại, hạn chế và lỗi vi phạm phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra (theo báo cáo của Chi cục khoáng sản miền trung) gồm: Lập bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ, mặt cắt thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản; khai thác mỏ không đúng trình tự khai thác; không lắp đặt trạm cân tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan; lập không đầy đủ sổ sách, chứng từ, văn bản, tài liệu có liên quan theo Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 để xác định sản lượng khai thác thực tế hằng năm; không báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định nhưng vẫn khai thác, sử dụng loại khoáng sản đi kèm (đá chẻ, đá hộc làm vật liệu xây dựng thông thường...) trong quá trình khai thác; khai thác vượt ranh giới được cấp phép khai thác; Chưa cắm các biển báo an toàn trong khu vực mỏ tại khu vực khai thác, vận chuyển; Chưa hoàn thành các thủ tục về thuê đất để sớm đưa mỏ vào khai thác.

[48] Theo Báo cáo của Thanh tra Bộ TN&MT tại Văn bản số 168/TTr-VP ngày 17/02/2025.

phạm pháp luật trong vận chuyển, tiêu thụ than. Trong năm 2024, ngành than còn để xảy ra một số vụ tai nạn lao động trong hoạt động khai thác than, đặc biệt là tai nạn lao động nghiêm trọng[49]. Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia trong công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép khoáng sản; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường về việc tăng cường phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép khoáng sản; Thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

Trong năm, Bộ Công Thương đã tổ chức kiểm tra tại 15 đơn vị và thực hiện thanh tra tại 03 đơn vị ngành than, khoáng sản, hoàn thành công tác kiểm tra thực hiện quy hoạch khoáng sản tại 03/03 tỉnh đạt 100% kế hoạch. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện những vi phạm, hạn chế, tồn tại trong công tác an toàn tại một số đơn vị và đã ban hành các Kết luận thanh tra, kiểm tra đúng thời hạn quy định; kịp thời xử lý vi phạm đồng thời có những ý kiến chỉ đạo, chấn chỉnh và hướng dẫn các đơn vị thực hiện các biện pháp, giải pháp khắc phục thiếu sót, tồn tại để đáp ứng và tuân thủ đúng các quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn và bảo vệ môi trường trong ngành Công Thương. Kết quả tổng hợp số vụ kiểm tra, xử lý: Tổng số vụ trong năm 2024, kiểm tra 69 vụ tăng 109% so với cùng kỳ, xử lý 37 vụ tăng 19,3% so với năm 2023. Phạt tiền: 849.480.000 đồng tăng 50% so với năm trước. Trị giá hàng hóa 1.749.567.000 đồng tăng 95% so với năm 2023. Số lượng hàng tạm giữ, tịch thu, phát mại: 373.492,73 m^3 cát, xít thải than, than xít, than cám 7C, đá thạch anh. Hành vi vi phạm: Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản (cát) không có nguồn gốc hợp pháp; không rõ nguồn gốc xuất xứ (than)[50].

Đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các cơ sở chế biến sử dụng khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; các cơ sở chế biến khoáng sản có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản đã được Bộ Công Thương đưa vào chương trình để giám sát đặc biệt theo Chỉ thị số 11/CT-BCT ngày 09/10/2016 trong đó có các dự án khai thác, chế biến khoáng sản. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện những vi phạm, hạn chế, tồn tại trong công tác an toàn tại một số đơn vị; đã ban hành các Kết luận thanh tra, kiểm tra đúng thời hạn quy định.

Đối với các vụ tai nạn lao động (TNLĐ) xảy ra trong năm 2024, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp đã thực hiện kiểm tra các vụ TNLĐ nghiêm trọng để xem xét làm rõ nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục. Kịp thời báo cáo, tham mưu ban hành văn bản về tình hình các vụ TNLĐ[51] để ổn định sản

---

[49] Vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 03/4/2024 tại Lò xuyên vỉa 5 mức -140 số 2, Phân xưởng Đào lò 2, Công ty than Thống Nhất-TKV do cháy khí Mêtan làm 04 công nhân bị tử vong và 07 công nhân bị thương; Vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 13/5/2024 tại Lò chợ mức -190/-170TT14.22C Phân xưởng khai thác 7, Công ty than Quang Hanh-TKV do sập đổ lò chợ làm 03 công nhân bị tử vong và 01 công nhân bị thương;…

[50] Văn bản số 74/CN-KSLK ngày 24/02/2025 của Bộ Công Thương về việc báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản năm 2024.

[51] Văn bản số: 3321/BCT-ATMT ngày 17/5/2024 của Bộ Công Thương về việc đảm bảo an toàn trong khai thác

xuất và tăng cường biện pháp kỹ thuật an toàn trong khai thác than.

- *Bộ Quốc phòng*[52]*:* (i) *Các đơn vị Bộ đội biên phòng* đã chủ trì phát hiện xử lý 163 vụ/243 đối tượng; tạm giữ 10.305,37 tấn than, 17.354,27 m^3 cát, 168,38 tấn đồng, 46,45 tấn tinh quặng kim loại, 1.147 viên đá xẻ; tang vật trị giá khoảng 57.857.719.001 đồng. Kết quả xử lý: kiến nghị khởi tố 02 vụ; xử phạt vi phạm hành chính 7.112.086.000 đồng với 158 vụ/243 đối tượng; đang điều tra xác minh 03 vụ/1.260 m^3 cát, 40 tấn than. Phối hợp với các lực lượng chức năng khác và chính quyền địa phương phát hiện, bắt giữ 16 vụ/27 đối tượng, tang vật thu giữ 6.941m^3 cát và 08m^3 đất. (2) Lực lượng Cảnh sát biển chủ trì, phối hợp phát hiện, bắt giữ, xử lý 28 vụ/74 đối tượng *(tăng 09 vụ/30 đối tượng so với năm 2023)*/ Tang vật thu giữ: 10.049 tấn than, 17.437m^3 cát. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính và giá trị tang vật tịch thu ước tính hơn 20 tỷ đồng.

- *Bộ Công an*[53]*:* Trong năm 2024, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được phân công về lĩnh vực khoáng sản. Bộ Công an đã có Văn bản số 562/BC-BCA-ANKT ngày 04/3/2025 báo cáo về công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã báo cáo cụ thể về công tác nắm bắt tình hình, xử lý các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản.

6.3. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

UBND các tỉnh nhất là các tỉnh có nhiều khoáng sản đã quan tâm thực hiện nhiều giải pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép, đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra, truy quét hoạt động khai thác khoáng sản trái phép (nhất là đối với cát sỏi lòng sông); phối hợp giữa các địa phương có khoáng sản tại các khu vực giáp ranh lập phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác. Nhìn chung, ý thức của người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản ngày càng được nâng cao, rất nhiều người dân đã phản ánh, cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản trên địa bàn giúp cho các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương nắm bắt được tình hình liên quan đến hoạt động khoáng sản tại địa bàn. Từ đó có kế hoạch và biện pháp tổ chức kiểm tra, đấu tranh hiệu quả. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được các lực lượng phối hợp tổ chức quản lý, kiểm soát ngày một chặt chẽ, hiệu quả.

7. Công tác xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

7.1. Kết quả phê duyệt, thu tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản

Trong năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và

---

than, đôn đốc nhắc nhở các tỉnh có hoạt động khai thác than thực hiện nghiêm các giải pháp nâng cao mức độ đảm bảo an toàn trong khai thác than; 5687/BCT-ATMT ngày 05/8/2024 gửi Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc khẩn trương khắc phục hậu quả vụ tai nạn hầm lò tại Công ty than Hòn Gai - TKV;

[52] Văn bản số 01/BC-BQP ngày 01/01/2025 của Bộ Quốc phòng báo cáo kết quả công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản năm 2024;

[53] Văn bản số 562/BC-BCA-ANKT ngày 04/3/2025 báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2024 của Bộ Công an;

Môi trường) đã ký ban hành 10 Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư với tổng số tiền trên 97,8 tỷ đồng. Đang thẩm định, xem xét phê duyệt 04 báo cáo xác định chi phí hoàn trả[54].

7.2. Kết quả phê duyệt, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Bộ đã ký ban hành 40 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền gần 1.334 tỷ đồng; hoàn thành rà soát và ban hành các văn bản đề nghị Cục Thuế địa phương trên toàn quốc ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2024 đối với 354 Giấy phép khai thác.

(Tổng hợp các chỉ tiêu thu nộp ngân sách nhà nước theo Phụ lục 09)

8. Công tác phê duyệt trữ lượng khoáng sản

8.1. Đối với khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép

Theo loại hình khoáng sản, năm 2024 đã thẩm định, phê duyệt 23 Báo cáo gồm: 04 báo cáo thăm dò than, 09 báo cáo thăm dò khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, 03 báo cáo thăm dò khoáng chất công nghiệp, 04 báo cáo thăm dò khoáng sản kim loại và 03 báo cáo thăm dò đá ốp lát.

Theo đó, thống kê trữ lượng khoáng sản đã được Hội đồng phê duyệt/công nhận trong năm 2024 theo loại hình khoáng sản như sau: (1) Than: Tổng trữ lượng cấp 121+122: 171.321 nghìn tấn; (2) Đá vôi làm nguyên liệu xi măng: Trữ lượng cấp 121+122: 485.641 nghìn tấn; (3) Đá sét làm nguyên liệu xi măng: Trữ lượng cấp 121+122: 76.493 nghìn tấn; (4) Đá vôi sản xuất vôi công nghiệp: Trữ lượng cấp 122: 24.434 nghìn tấn; (5) Đá granit làm ốp lát: Trữ lượng cấp 121+122: 5.711 nghìn m3; (6) Công nhận bổ sung trữ lượng đá hoa có cỡ khối 0,1-0,4m3 làm ốp lát cấp 121+122: 2.205 nghìn m3; (7) Apatit: Trữ lượng cấp 121+122: 6.973 nghìn tấn; (8) Quarzit: Trữ lượng cấp 121+122: 2.353 nghìn tấn; (9) Khoáng sản kim loại gồm: + Titan gốc (ilmenit): Trữ lượng cấp 122: 28.632 tấn ilmenit; + Lithi: Trữ lượng cấp 122: 4.127 tấn Li2O; + Beri: Trữ lượng cấp 122: 271 tấn Be; + Titan sa khoáng: Trữ lượng cấp 122: 564 nghìn tấn; + Kim loại chì kẽm: Trữ lượng cấp 122: 5.485 tấn (Pb+Zn).

(Trữ lượng khoáng sản đã được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt đến 31/12/2024 tại Phụ lục 4)

8.2. Đối với khoáng sản được UBND cấp tỉnh cấp phép

Theo báo cáo của các địa phương, năm 2024 UBND tỉnh đã phê duyệt trữ lượng đối với 13 loại khoáng sản thuộc thẩm quyền.

(Thống kê trữ lượng khoáng sản đã được UBND các tỉnh phê duyệt tại Phụ lục 4.1)

II. Tình hình hoạt động khoáng sản

1. Tổng hợp số lượng giấy phép hoạt động khoáng sản còn hiệu lực

Theo số liệu thống kê, tính đến hết tháng 12 năm 2024, tổng số Giấy phép

[54] 1. Mỏ than Cọc Sáu - Đèo Nai, Quảng Ninh; 2. Mỏ bauxit Đại Tổng, Cao Bằng; 3. Mỏ sắt Ba Hòn-Làng Lếch, Lào Cai; 4. Mỏ nước khoáng Suối Nghệ, Bà Rịa-Vũng Tàu.

thăm dò/khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực trên cả nước là 3.566 Giấy phép. Trong đó:

- Số Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép còn hiệu lực là 456 Giấy phép, bao gồm: 16 Giấy phép thăm dò khoáng sản và 440 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực từ năm trước chuyển sang và cấp mới, gia hạn trong năm. Số Giấy phép khai thác hết hiệu lực trong năm: 07 Giấy phép.

- Số Giấy phép do UBND các tỉnh cấp phép còn hiệu lực là 3.110 Giấy phép, bao gồm: 248 Giấy phép thăm dò khoáng sản và 2.862 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực từ năm trước chuyển sang và cấp mới, gia hạn trong năm. Số Giấy phép khai thác hết hiệu lực trong năm: 204 Giấy phép.

(Tổng hợp số lượng giấy phép hoạt động khoáng sản còn hiệu lực tại Phụ lục số 7 và Phụ lục số 7.1)

2. Kết quả đạt được về khai thác khoáng sản

2.1. Kết quả khai thác, chế biến than

Tổng sản lượng sản xuất than của cả nước cả năm 2024 đạt 44,3 triệu tấn, giảm 10,06% so với năm 2023; trong đó, sản lượng của tỉnh Quảng Ninh chiếm tỷ trọng cao nhất 85,94% (thu hẹp so với mức 93,85% của năm 2023). Với quy mô điện than như hiện tại, ước tính than trong nước chỉ đảm bảo cho sản xuất dưới 20% tổng sản lượng điện; các nhà máy còn lại phải nhập khẩu than, hoặc sử dụng than trộn[55].

2.2. Về quản lý khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD)

- Bộ Xây dựng đã quản lý và định hướng phát triển ngành công nghiệp sản xuất VLXD thành ngành kinh tế mạnh, đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất VLXD sử dụng không hiệu quả tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường góp phần giảm sử dụng tài nguyên khoáng sản không tái tạo[56].

Tình hình sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu cụ thể*: (i) Xi măng:* Sản lượng sản xuất năm 2024 đạt 95 triệu tấn, tăng khoảng 3% so với năm 2023, tiêu thụ khoảng 95 triệu tấn, tăng khoảng 1% so với năm 2023[57]; *(ii) Vôi:* Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 2,2 triệu tấn, giảm khoảng 5% so với năm 2023; *(iii) Đá ốp lát:* Sản lượng sản xuất đạt khoảng 11 triệu m^2; *(vii) Tấm lợp bro xi măng:* Sản lượng sản xuất đạt khoảng 29 triệu m^2, giảm khoảng 10% so với năm 2023;

Các loại khoáng sản làm VLXD đã được sử dụng trong năm 2024 để sản xuất VLXD bao gồm: Nguyên liệu cho sản xuất xi măng: đá vôi khoảng 124 triệu tấn, đất sét làm xi măng khoảng 27 triệu tấn, phụ gia làm xi măng khoảng 14 triệu tấn; nguyên liệu cho sản xuất gốm sứ, vật liệu chịu lửa: cao lanh khoảng 2,0 triệu

---

[55] Năm 2024 Việt Nam nhập khẩu than các loại nhiều nhất trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, với lượng nhập ước đạt 63,82 triệu tấn với trị giá 7,63 tỷ USD, tăng 24,88% về lượng và tăng 6,56% về trị giá so với năm 2023.

[56] Theo Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2030 thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[57] Trong đó, xi măng tiêu thụ nội dịa khoảng 65,2 triệu tấn, tăng khoảng 3 % so với năm 2023; xuất khẩu sản phẩm xi măng và clanke khoảng 29,8 triệu tân, giảm khoảng 5 % so với năm 2023, giá trị xuất khẩu ước dụt 1,1 tỷ USD.

tấn, felspat khoảng 7,0 triệu tấn, đất sét trắng và chịu lửa khoảng 0,7 triệu tấn; nguyên liệu cho sản xuất vôi công nghiệp: đá vôi, đôlomit khoảng 3,0 triệu tấn; cát trắng silic làm kính, đá ốp lát nhân tạo khoảng 1,5 triệu tấn; đá khối làm đá ốp lát khoảng 2,5 triệu m^3. Các cơ sở sản xuất VLXD, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD nhìn chung đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quan điểm, mục tiêu việc chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị tài nguyên khoáng sản làm VLXD theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm VLXD thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023.

2.3. Kết quả khai thác một số loại khoáng sản khác năm 2024

TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Sản lượng khoáng sản nguyên khai	TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Sản lượng khoáng sản nguyên khai
1	Than	tấn	44.305.165	13	Cát sỏi	m^3	107.204.432
2	Apatit	tấn	4.704.207	14	Sét gạch ngói	m^3	3.808.667
3	Đồng	tấn	3.924.453	15	Vật liệu san lấp	m^3	442.122.982
4	Thiếc - vonfram	tấn	1.556.312	16	Cát trắng	m^3	1.967.183
5	Chì kẽm	tấn	283.142	17	Titan	tấn	170.655
6	Sắt	tấn	2.008.708	18	Nước khoáng	m^3	993.488
7	Bauxit	tấn	7.727.784			lít	6.495
8	Kaolin - felspat	tấn	533.493.756	19	Thạch anh	tấn	70.837
9	Đá hoa trắng, đá vôi bột	m^3	12.928.496	20	Đá các loại làm VLXDTT	m^3	70.096.292
10	Đá vôi XM	tấn	33.450.989	21	Than bùn	tấn	169.692
11	Đá sét XM	tấn	3.533.644	22	Antimon	tấn	6.239.456
12	Đá vôi làm VLXDTT	m^3	29.949.379	23	Puzơlan	tấn	2.980.686

(Tổng hợp sản lượng khai thác khoáng sản năm 2024 tại Phụ lục 8)

3. Kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính và trách nhiệm xã hội từ hoạt động khai thác khoáng sản

3.1. Thực hiện nghĩa vụ tài chính

Tổng thuế tài nguyên thu được đến ngày 31/12/2024 (trong năm 2024) là **17.766,039** tỷ đồng: chiếm tỷ lệ lớn là thuế tài nguyên **14.500** tỷ đồng (81,6%); tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là **4.205** tỷ đồng (23,67%); phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản là **3.511,23** tỷ đồng (19,8%).

(Tổng hợp chỉ tiêu như nộp ngân sách nhà nước, thu tiền cấp quyền khai thác, tiền trúng đấu giá quyền khai thác, phí bảo vệ môi trường, ký quỹ môi trường trên địa bàn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024 tại Phụ lục 9)

3.2. Tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội từ khai thác khoáng sản

Theo thống kê không đầy đủ của UBND các tỉnh cho thấy, trách nhiệm đối với địa phương và người dân nơi có khoáng sản đang khai thác được các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản tiếp tục quan tâm; theo đó, trong năm 2024 có khoảng trên **127.359** lao động địa phương tham gia làm việc ổn định tại các mỏ;

đã hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương ước khoảng **99, 83** tỷ đồng.

(Tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội đối với địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác tại Phụ lục 10).

III. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, kết quả cụ thể như sau:

1. Về phía cơ quan Trung ương

1.1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Đối với nhiệm vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước đây)

- Nhiệm vụ xây dựng VBQPPL và hoàn thiện thể chế đã được nêu tại mục 1.1;

- Nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản được nêu tại mục 3.1.

- Về nhiệm vụ triển khai thực hiện "Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ban hành Kế hoạch thực hiện "Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 2455/QĐ-BTNMT ngày 25/8/2023; hiện Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang tổng hợp, báo cáo từ các Bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản trong năm 2024.

b) Đối với nhiệm vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trước đây)

Đã tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực Lâm nghiệp, ngày 19/3/2024. Ban hành Văn bản gửi các địa phương về báo cáo kết quả thực hiện trồng rừng thay thế; triển khai thực hiện trồng rừng thay thế[58]. Đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để khai thác khoáng sản; tổ chức thanh tra thực hiện trồng rừng thay thế tại tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 11/2024.

1.2. Bộ Công Thương

- Đã xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050[59]

---

[58] Văn bản số 1567/LN-PTR ngày 06/12/2023 và Văn bản số 228/LN-KHTC ngày 26/02/2024 của Bộ NN&PTNT.

[59] (1) Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó bao gồm nội dung quy hoạch phân ngành than) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-

- Trong quá trình xây dựng nội dung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng, Bộ Công Thương đã xem xét đến tình hình cung cầu và nguồn nguyên liệu để cung cấp cho các Dự án chế biến khoáng sản nêu tại Quy hoạch, lấy ý kiến các bộ, ngành, tổ chức có liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Năm 2024, Bộ Công Thương đã tổ chức thẩm tra và đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố 20 dự thảo TCVN về tinh quặng. Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố 07 TCVN về tinh quặng[60].

Đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản đã được Bộ Công Thương đưa vào chương trình để cùng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát đặc biệt theo Chỉ thị số 11/CT-BCT ngày 09/10/2016 trong đó có các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, đồng thời hàng năm xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kế hoạch thực hiện, kiểm tra, giám sát đặc biệt về môi trường các dự án. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện những vi phạm, hạn chế, tồn tại trong công tác an toàn tại một số đơn vị và đã ban hành các Kết luận thanh tra, kiểm tra đúng thời hạn quy định. Kiểm tra các vụ TNLĐ nghiêm trọng để xem xét làm rõ nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục. Kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ về tình hình các vụ TNLĐ, tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành các văn bản[61] hướng dẫn, yêu cầu nhằm ổn định sản xuất và tăng cường biện pháp kỹ thuật an toàn trong khai thác than.

1.3. Bộ Xây dựng

a) Nhiệm vụ do Bộ Xây dựng thực hiện: Đã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được giao theo thẩm quyền[62]. Theo đó, khuyến cáo các địa phương trong việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án xi măng, gạch ốp lát, kính xây dựng theo hướng hạn chế đầu tư mở rộng, nâng công suất các dự án xi măng tại

---

TTg ngày 24/4/2024. (2) Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16/01/2024; Kế hoạch thực hiện Chiến lược được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 543/QĐ-BCT ngày 18/3/2024. (3) Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (trong đó bao gồm nội dung quy hoạch phân ngành than) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 01/3/2024; Kế hoạch thực hiện Chiến lược được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-BCT ngày 12/4/2024.

[60] Gồm: (i) TCVN 14150:2024 Quặng tinh niken sunfua - Yêu cầu kỹ thuật; - TCVN 14151:2024 Quặng tinh thiếc - Xác định hàm lượng thiếc - Phương pháp chuẩn độ iốt; (ii) TCVN 14152:2024 Quặng tinh thiếc - Xác định hàm lượng sắt - Phương pháp chuẩn độ tạo phức; (iii) TCVN 14153:2024 Quặng tinh thiếc - Xác định hàm lượng đồng - Phương pháp quang phổ hấp thụ; (iv) TCVN 14154:2024 Quặng tinh thiếc - Xác định hàm lượng chì - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa; (v) TCVN 14155:2024 Quặng tinh thiếc - Xác định hàm lượng bismuth - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa; (vi) TCVN 14156:2024 Quặng tinh thiếc - Xác định hàm lượng antimon - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa.

[61] Văn bản số: 3321/BCT-ATMT ngày 17/5/2024 của Bộ Công Thương về việc đảm bảo an toàn trong khai thác than, đôn đốc nhắc nhở các tỉnh có hoạt động khai thác than thực hiện nghiêm các giải pháp nâng cao mức độ đảm bảo an toàn trong khai thác than; 5687/BCT-ATMT ngày 05/8/2024 gửi Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc khẩn trương khắc phục hậu quả vụ tai nạn hầm lò tại Công ty than Hòn Gai - TKV để ổn định sản xuất và tăng cường biện pháp kỹ thuật an toàn trong khai thác than.

[62] Như: Tổ chức thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm VLXD. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 3 0/6/2021 của Bộ Xây dựng về xuất khẩu khoáng sản làm VLXD. Hướng dẫn các địa phương trong việc đầu tư các dự án sản xuất VLXD theo Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2050.

các đô thị, khu vực tập trung dân cư, các khu vực cảnh quan, môi trường thiên nhiên cần được bảo vệ. Xây dựng và ban hành Thông tư số 10/TT-BXD ngày 01/11/2024 về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng nhằm tăng cường việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD theo thẩm quyền. Xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về vật liệu thay thế cát tự nhiên; tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất phân bón để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; tăng cường nghiên cứu đa dạng hóa các chủng loại vật liệu thay thế, góp phần đáp ứng cung cầu về vật liệu xây dựng.

b) Nhiệm vụ do Bộ Giao thông vận tải (trước đây) thực hiện:

Đã thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm đối với 16 dự án thuộc đối tượng chuyển tiếp quy định tại Điều 51 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024; công bố 03 danh mục dự án nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm trên tuyến sông Tiền. Trong quá trình thi công nạo vét các tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải đã thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản.

1.4. Bộ Tài chính

Đã rà soát tổng thể chính sách tài chính về khoáng sản; báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT) số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024. Chính sách thuế, phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản được điều hành linh hoạt theo từng thời kỳ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xà hội, đóng góp nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước. Hiện nay, Bộ Tài chính đang thực hiện đánh giá tổng thể các luật thuế (trong đó có nội dung liên quan đến tài nguyên khoáng sản) để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế và tính thống nhất của hệ thống chính sách thuế.

1.5. Bộ Quốc phòng

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, nhất là Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển tích cực ngăn chặn tình hình xuất, nhập cảnh trái phép; tăng cường triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; trong đó, tập trung vào công tác quản lý nhà nước, đấu tranh ngăn chặn vi phạm pháp luật về khoáng sản..., nêu cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đã được nâng lên rõ rệt.

1.6. Bộ Công an

Đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng liên quan ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi vi phạm về khai thác khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường. Bộ đã có các báo cáo gửi lãnh đạo Đảng, Nhà nước kiến nghị các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực khoáng sản. Bộ Công an đã có

Văn bản số 562/BC-BCA-ANKT ngày 04/3/2025 báo cáo về công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 12)

2. Về thực hiện trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Năm 2024, các địa phương tiếp tục bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực khoáng sản theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 88/NQ-CP của Chính phủ. Theo đó, các địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý khoáng sản; hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh trong đó có "Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên khoáng sản"; đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động khoáng sản; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với hoạt động khoáng sản.

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch, quản lý, sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định. Đẩy nhanh giải quyết các TTHC cấp phép thăm dò, khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản. Phối hợp chặt chẽ với Cục Khoáng sản Việt Nam, tham gia ý kiến đối với việc cấp, gia hạn Giấy phép hoạt động khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản. Hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân chủ động rà soát, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản khi giấy phép khai thác chuẩn bị hết hạn; thực hiện công tác cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ, bàn giao lại đất cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định; chủ động hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động khoáng sản cũng như triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản tại địa phương.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

I. Đánh giá chung

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các bộ ngành, địa phương tập trung thực hiện quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản. Ngoài một số kết quả đã đạt được trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành một số nội dung quan trọng trong việc thực hiện các Đề án, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Công tác xây dựng văn bản pháp luật về địa chất khoáng sản đã được tập trung xây dựng và triển khai hoàn thành đúng tiến độ Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản, được Quốc hội thông qua; trong đó tại Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 đã khắc phục được một số tồn tại của Luật Khoáng sản 2010[63].

---

[63] Như: đã bổ sung mới và quy định việc phân nhóm khoáng sản trên cơ sở công dụng và mục tiêu quản lý, phân nhóm khoáng sản để có cách tiếp cận phù hợp từ khâu quy hoạch đến cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, cho phép thu hồi khoáng sản, đóng cửa mỏ; theo đó, đã tháo gỡ vướng mắc, khơi thông nguồn lực thông qua việc

Các địa phương đã xây dựng phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tích hợp chung vào Quy hoạch tỉnh. Hầu hết các tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh làm cơ sở triển khai công tác quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện theo đúng nguyên tắc, điều kiện theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 và trình tự, thủ tục tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Nhiều địa phương đã xây dựng quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trong đó quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông vùng giáp ranh làm cơ sở phối hợp triển khai thực hiện kiểm tra, kiểm soát.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả và đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định những vi phạm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đã được ngăn chặn, có nhiều chuyển biến rõ rệt.

Công tác xác định, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tiếp tục khắc phục tình trạng các doanh nghiệp khai thác nhỏ lẻ, manh mún, không có năng lực tài chính, không đưa mỏ vào hoạt động theo kế hoạch… Nguồn thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đầu tư đã đóng góp đáng kể cho ngân sách trung ương và địa phương, tăng nguồn lực tài chính cho ngân sách để tái đầu tư hạ tầng cơ sở, an sinh xã hội, cải tạo môi trường và những tác động khác do khai thác khoáng sản gây ra. Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã lựa chọn được tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia vào hoạt động khai thác khoáng sản, có cam kết chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm; đầu tư công nghệ khai thác thân thiện môi trường.

Công tác đấu tranh, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, tập kết kinh doanh khoáng sản đã được quan tâm chỉ đạo, tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương. Lực lượng công an đã kịp thời tham mưu UBND các tỉnh quyết liệt chỉ đạo các sở, ngành có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triên khai các biện pháp phòng ngừa, kiểm tra xử lý có hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Ý thức của người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản ngày càng nâng cao, rất nhiều. Hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân dần đi vào nề nếp, tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản; nhiều doanh nghiệp đã thực hiện trách nhiệm xã hội, hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giải quyết công ăn việc làm cho

---

bỏ một số quy trình, thủ tục hành chính; đơn giản hóa một số thủ tục hành chính so với Luật hiện hành đặc biệt là việc khoáng sản nhóm IV. Đây là một trong các nội dung quan trọng góp phần bảo đảm tiến độ thi công các công trình đầu tư công khẩn cấp nhằm phát triển kinh tế-xã hội. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý và cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản đối với nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên thay vì Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Luật Khoáng sản 2010 nhằm đồng bộ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nghỉ dưỡng phục vụ phát triển du lịch có sử dụng nước khoáng, nước nóng thiên nhiên để ngâm tắm, chữa bệnh…điều này góp phần rất lớn vào tăng trưởng, phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương. Luật cũng đã bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động chế biến khoáng sản và loại trừ hoạt động chế biến khoáng sản không gắn với dự án đầu tư khai thác khoáng sản để được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoặc giấy phép khai thác tận thu khoáng sản không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Địa chất và Khoáng sản; bỏ một số quy trình, thủ tục hành chính; đơn giản hóa một số thủ tục hành chính so với Luật khoáng sản 2010; quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng khai thác thực tế để khắc phục sai số (độ tin cậy) về trữ lượng khoáng sản trong thăm dò, khai thác khoáng sản.

người lao động tại địa phương; hoạt động chế biến sâu khoáng sản đã được chú trọng; đầu tư thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến để thu hồi tối đa khoáng sản trong quá trình khai thác, làm giàu và chế biến khoáng sản, giảm thất thoát tài nguyên.

II. Một số khó khăn, tồn tại, hạn chế

1. Khó khăn

Ngoài những khó khăn mang tính chất đặc thù của công tác quản lý nhà nước về khoáng sản như: địa bàn rộng, khoáng sản phân bố không tập trung… phần lớn các mỏ khoáng sản, nhất là khoáng sản kim loại, khoáng sản quý, hiếm nằm ở vùng sâu, vùng xa có hạ tầng kỹ thuật, giao thông khó khăn; ảnh hưởng của thiên tai bão lũ (Bão Yagi); ngành khai thác, chế biến khoáng sản tăng trưởng âm chưa đảm bảo sự bền vững, năng suất lao động thấp, khai thác và chế biến chưa có sự liên kết để đảm bảo cân đối cung-cầu, công nghệ còn ở mức thấp, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao, chưa có các chính sách để quản lý các hoạt động kinh doanh, chế biến khoáng sản để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên[64]. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản cũng như hoạt động khoáng sản vẫn còn có những khó khăn, thách thức, đó là:

- Khó khăn trong thực hiện chính sách pháp luật:

+ Mặc dù Luật Địa chất và khoáng sản đã khắc phục hầu hết các tồn tại, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Khoáng sản năm 2010 trong đó có nội dung quy định chuyển tiếp cho phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tổ chức cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đối với khoáng sản than thuộc quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định điều chỉnh, bổ sung khoáng sản than vào quy hoạch khoáng sản nhóm I của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (khoản 8 Điều 111). Tuy nhiên, do Luật có hiệu lực chung kể từ ngày 01/7/2025 nên vẫn còn ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết việc scấp, gia hạn giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác than.

+ Vướng mắc trong việc chồng lấn giữa ranh giới cấp phép thăm dò than với quy hoạch rừng phòng hộ, rừng trồng đối với khoáng sản than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh[65].

+ Chồng chéo, bất cập trong quy định xử lý hình sự với hành chính các vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản, cụ thể: quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự về hành vi khai thác không đúng nội dung giấy phép có tính bao quát vô hình chung bao phủ nhiều hành vi vi phạm hành chính trong Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Trong đó, nhiều hành vi chưa đến mức phải xử lý hình sự mang tính chất thủ tục hành chính; một số hành vi cần xem xét, đánh giá trên cơ sở đặc thù kỹ thuật chuyên ngành, thực tiễn hoạt động khoáng sản khi đối tượng quản lý là khoáng sản vốn không thể định lượng, xác định chính xác nên việc cơ quan chức năng xem xét, xử lý trên cơ sở tuyệt đối hóa các con

---

[64] Báo cáo của Bộ Công Thương tại Văn bản số 74/CN-KSLK ngày 24/02/2025.

[65] Văn bản số 965/BTNMT-KSVN ngày 15/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

số về trữ lượng trong giấy phép có phần chưa phù hợp. Nội dung này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn 9358/BTNMT-KSVN ngày 02/11/2023. Để khắc phục triệt để các bất cập, chồng chéo nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang nghiên cứu, phối hợp với các Bộ ngành liên quan để sửa đổi, thay thế quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 theo hướng phân định rõ ranh giới giữa xử lý hành chính và hình sự đồng thời kiến nghị Bộ Công an xem xét, tham mưu sửa đổi quy định tại Điều 227 Bộ luật hình sự.

- Khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản:

+ Vẫn còn một số dự án đã được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng chưa hoàn thành việc thuê đất, chậm đưa mỏ vào khai thác; một số doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính khi chưa đưa mỏ vào hoạt động khai thác, hoặc khai thác không đạt công suất nên chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; hoạt động khai thác khoáng sản trái phép… Tình trạng này tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, gây thất thoát tài nguyên, khoáng sản; dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý; hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản chưa được như mong muốn.

+ Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm còn một số khó khăn như: Thiếu thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; kinh phí giành cho công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khoáng sản còn hạn hẹp; lực lượng công chức thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành còn mỏng chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

+ Còn chậm chễ trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản giữa các cơ quan như: một số địa phương chưa có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong việc có ý kiến trả lời về khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, việc quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư khai thác khoáng sản để Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản; một số Bộ, ngành còn chậm chễ trong việc hướng dẫn, trả lời, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản thiếu nội dung, số liệu không đầy đủ, chưa đúng thời gian theo quy định.

2. Một số tồn tại, hạn chế

a) Theo rà soát của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

+ Sự thay đổi trữ lượng khoáng sản chưa được kiểm soát chặt chẽ: Do thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ chế biến nhưng chưa có quy định, hướng dẫn cập nhật, xử lý khi có biến động (tăng/giảm) về trữ lượng khoáng sản. Còn tình trạng doanh nghiệp khai thác vượt trữ lượng được cấp phép nhưng không báo cáo đầy đủ. Chưa có quy định rõ ràng về việc điều chỉnh trữ lượng khai thác (một số báo cáo thăm dò áp dụng chỉ tiêu tính trữ lượng không còn phù hợp nhưng chưa có hướng dẫn cập nhật, xử lý).

+ Một số dự án được cấp phép nhưng không triển khai khai thác (chủ yếu do chậm giải phóng mặt bằng, thuê đất) hoặc khai thác không đạt công suất, có

thể gây lãng phí tài nguyên. Chưa có cơ chế linh hoạt để thu hồi giấy phép các dự án vi phạm kéo dài/nghiêm trọng. Chưa có cơ chế xử lý các trường hợp tồn tại trong hoạt động khoáng sản mà không thuộc các trường hợp thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại tại Điều 58 Luật Khoáng sản 2010 (như giấy phép khai thác khoáng sản không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, giấy phép khai thác khoáng sản không ghi thời hạn khai thác, đã được kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính nhưng việc khắc phục tồn tại theo kiến nghị kéo dài, không dứt điểm…);

+ Chưa kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác nước khoáng, vẫn còn tình trạng khai thác nước khoáng trái phép, khai thác khi giấy phép khai thác khoáng sản không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành xảy ra ở một số địa phương. Một số dự án bất động sản, khu du lịch sử dụng nước khoáng nhưng chưa có giấy phép khai thác, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng;

+ Một số nhà máy sản xuất xi măng thực hiện các dự án đầu tư khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất xi măng đã xuất bán clinker cho các tổ chức khác do thực tiễn sản xuất và đặc điểm công nghệ, mà không thực hiện sản xuất xi măng theo nội dung dự án đầu tư và Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Cơ quan chủ quản chuyên ngành (Bộ Công Thương) còn chậm thực hiện rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về lộ trình chấm dứt hoạt động các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường;

+ Còn chồng chéo giữa xử lý hành chính và hình sự, hiện nay Điều 227 Bộ luật hình sự quy định xử lý hình sự với khai thác khoáng sản trái phép, nhưng lại bao trùm cả hành vi vi phạm hành chính, gây khó khăn trong thực thi pháp luật. Ngưỡng xử lý hình sự chưa hợp lý: Quy định ngưỡng xử lý hình sự khi thu lợi bất hợp pháp từ 100 triệu đồng trở lên không phù hợp với doanh nghiệp khai thác khoáng sản có giá trị lớn; việc áp dụng pháp luật hình sự đối với tài sản (trữ lượng khoáng sản[66]) có giá trị xác định tương đối và sai số lớn, tiềm ẩn hệ lụy rất lớn với cả người thực thi công vụ lẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan; cần được rà soát lại các hành vi để bảo đảm tính công bằng, tạo môi trường thuận lợi trong phát triển kinh tế, loại trừ được một số trường hợp do bất khả kháng và định vị rõ các hành vi có dấu hiệu hình sự.

+ Nhân sự kiểm soát hoạt động khai thác còn chưa đáp ứng hết yêu cầu về kiểm soát, quản lý khi thực tiễn phát sinh, phức tạp trong hoạt động khoáng sản;

---

[66] Thực tế, số liệu về trữ lượng tài nguyên, khoáng sản có độ tin cậy là tương đối (Trữ lượng khoáng sản để cấp Giấy phép khai thác khoáng sản gồm các cấp 111, 121 có độ sai số 20%; cấp 122 có độ sai số 50%); trong khi khoáng sản lại được xác định là tài sản công theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Các phương pháp kỹ thuật thăm dò, đánh giá, phê duyệt trữ lượng hiện đại trên thế giới hiện nay đều chỉ có độ tin cậy nhất định về mặt lý thuyết địa chất được công nhận (tối đa chỉ đạt tới 80%) chưa kể các biến động địa chất khó lường thường xuyên xảy ra trong thực tế khai thác. Do đó, các con số trữ lượng trong giấy phép đều mang tính tương đối. Trong khi tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ chính trị và Luật Khoáng sản là khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ, thiết bị khai thác hiện đại, nghiên cứu cải tiến công nghệ chế biến để thu hồi tối đa, sử dụng khoáng sản triệt để, hiệu quả. Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật, trường hợp doanh nghiệp khai thác được lượng khoáng sản trong ranh giới mỏ lớn hơn khối lượng ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì thực hiện tính, nộp bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

chưa được trang bị đầy đủ thiết bị; chưa áp dụng, ứng dụng công nghệ trong quản lý khoáng sản.

b) Theo rà soát của Bộ Công an:

Trong năm 2024, hoạt động khoáng sản tiếp tục diễn biến phức tạp, công tác quản lý nhà nước từ quy hoạch đến cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng, kiểm tra, giám sát còn nhiều tồn tại, bất cập, ngành công nghiệp khai khoáng hiện chủ yếu vẫn khai thác thô, doanh nghiệp không nghiêm túc đầu tư chế biến sâu theo cam kết, sản phẩm không đáp ứng thị trường, không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu theo quy định, dẫn đến một số doanh nghiệp tìm cách tiêu thụ trái phép, xuất lậu; tình trạng vi phạm pháp luật về khoáng sản vẫn còn xảy ra tại nhiều địa phương trong cả nước. Bộ Công an đã có Văn bản số 562/BC-BCA-ANKT ngày 04/3/2025 báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c)Theo rà soát của Bộ Công Thương[67]:

(i) Nhu cầu san lấp mặt bằng và nguyên liệu phục vụ cho sản xuất vật liệu xây dựng tăng cao trong khi nguồn quy hoạch chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. *(ii)* Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng chậm, thiếu bền vững, cần có những giải pháp căn cơ, đồng bộ từ khâu cấp phép, điều chỉnh các chính sách về thuế, phí linh hoạt theo thị trường.

Công nghệ chế biến chủ yếu có quy mô nhỏ, lạc hậu, thiết bị chủ yếu mua của Trung Quốc giá rẻ, không gắn với nguồn nguyên liệu tập trung. Do sản xuất những năm gần đây hiệu quả thấp nên phần lớn các Doanh nghiệp không có đủ năng lực để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị; một số ít doanh nghiệp đã có cải tiến công nghệ nhưng mang tính cục bộ, hiệu quả không đáng kể. *(iii)* Công tác quản lý khoáng sản ở các địa phương còn nhiều hạn chế, bất cập, chồng chéo chức năng giữa các sở, ngành. *(iv)* Các quy định của pháp luật về việc sử dụng đất sau khai thác khoáng sản còn chưa linh hoạt, chưa phát huy được tối đa hiệu quả sử dụng đất, đặc biệt đối với những khu vực khoáng sản có trữ lượng lớn, khai thác bằng phương pháp lộ thiên với chiều sâu khai thác không lớn, thời gian khai thác ngắn như bô-xít, titan.

d) Theo rà soát của Bộ Xây dựng[68]:

- Công tác tổ chức cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng vẫn còn chậm so với kế hoạch thực hiện trong trong quy hoạch đã phê duyệt, đặc biệt là các khu vực khoáng sản làm phụ gia làm xi măng, cao lanh, feslpat, đất sét làm nguyên liệu sản xuất gốm sứ, đá vôi, đolomit công nghiệp. Việc chậm cấp phép các khu vực khoáng sản đã có trong quy hoạch sẽ dẫn đến tình trạng quy hoạch khoáng sản không được thực hiện đúng theo mục tiêu đề ra, cần tiếp tục rà soát và rút gọn các thủ tục hành chính để đảm bảo tính khả thi của quy hoạch đã phê duyệt.

---

[67] Văn bản số 74/CN-KSLK ngày 24/02/2025 của Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương;

[68] Văn bản số 403/BXD-VLXD ngày 23/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc Báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2024;

Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch và bảo vệ khoáng sản trong quy hoạch, khoáng sản chưa khai thác của các cấp chính quyền địa phương chưa hiệu quả, nhiều nơi vẫn để tình trạng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội khác chồng lấn lên quy hoạch khoáng sản, hoạt động khai thác khoáng sản trái phép còn diễn ra một số nơi gây thất thoát tài nguyên khoáng sản.

Việc chấm dứt các cơ sở chế biến khoáng sản công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường chưa được thực hiện triệt để; chưa hình thành các khu công nghiệp chế biến khoáng sản tập trung với công nghệ tiên tiến, có quy mô tương xứng với tiềm năng của từng loại khoáng sản làm VLXD.

Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến khoáng sản còn hạn chế, chưa có chính sách khuyến khích để các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản đổi mới công nghệ khai thác, chế biến. Cơ chế, chính sách để đảm bảo thực thi quyền lợi cộng đồng chưa phát huy được vai trò trong quản lý, điều tiết lợi ích các bên liên quan trong hoạt động khoáng sản.

- Các quy định của pháp luật về việc sử dụng đất sau khai thác khoáng sản còn chưa linh hoạt, chưa phát huy được tối đa hiệu quả sử dụng đất, đặc biệt đối với những khu vực khoáng sản có trữ lượng lớn, khai thác bằng phương pháp lộ thiên với chiều sâu khai thác không lớn, thời gian khai thác ngắn như bô-xít, titan..

3. Nguyên nhân

- Nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đá, cát, đất san lấp...) cho các dự án ngày càng tăng cao, mất cân đối cung cầu nên tình trạng khai thác trái phép, ngoài ranh giới và vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản làm VLXDTT không rõ nguồn gốc diễn biến phức tạp.

- Công tác quản lý nhà nước của chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng còn nhiều bất cập, chồng chéo, chưa đồng bộ, chưa thường xuyên giám sát, kiểm tra.

- Việc chế biến sâu khoáng sản không đạt được như mong muốn; *(i)* Nhiều dự án chế biến theo quy hoạch không tìm được nhà đầu tư do dự án chế biến đòi hỏi phải đầu tư vốn lớn, công nghệ tiên tiến, có nguồn nhân lực trình độ cao để tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm, thị trường. *(ii)* Nguồn cung cấp nguyên liệu cho chế biến không đáp ứng ổn định và lâu dài do khoáng sản là loại hàng hóa, phải tuân theo cơ chế thị trường. *(iii)* Công nghệ chế biến chủ yếu có quy mô nhỏ, lạc hậu, thiết bị chủ yếu giá rẻ, không gắn với nguồn nguyên liệu tập trung.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phối hợp xử lý vi phạm của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản chưa cương quyết, chưa đủ mạnh, chủ yếu dừng lại ở mức xử phạt hành chính, xử lý hình sự còn hạn chế, chưa đảm bảo tính răn đe.

- Nhân lực kiểm soát hoạt động khai thác còn chưa đáp ứng hết yêu cầu về kiểm soát; chưa được trang bị đầy đủ ứng dụng công nghệ trong quản lý khoáng sản;

- Còn thiếu cơ sở dữ liệu số; chất lượng quy hoạch chưa đạt yêu cầu. Nhiều trường hợp chưa rõ cơ sở khoa học, kỹ thuật, kinh tế để đưa các khu vực vào quy hoạch khoáng sản.

C. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

I. Một số nhiệm vụ, giải pháp

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về khoáng sản cũng như chỉ đạo của Chính phủ tại các Chỉ thị, Nghị quyết và Công điện đã ban hành liên quan đến hoạt động khoáng sản. Tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 38/CT-TTg; những nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh cần tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản; thúc đẩy việc công khai, minh bạch trong hoạt động khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành đúng kế hoạch xây dựng và trình ban hành các nghị định hướng dẫn chi tiết, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản và các VBPL liên quan thuộc thẩm quyền. Thực hiện đúng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 12/3/2025.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định, đồng thời kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Rà soát, xem xét đề xuất nội dung có liên quan đến hiện trạng và công tác quản lý trữ lượng khoáng sản, phê duyệt/công nhận chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng các mỏ khoáng sản; xử lý các trường hợp thuộc diện thu hồi giấy phép, tạm dừng hoạt động khai thác để khắc phục tồn tại, xem xét trong quá trình xây dựng Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản đối với các trường hợp này. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, quản lý trữ lượng, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản. Tăng cường năng lực nhân sự kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường nhân lực tập trung công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất để phát hiện, xử lý vi phạm kịp thời. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ trong quản lý khoáng sản.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, cập nhật tự động cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm đối với chính quyền địa phương, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép và ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong việc chấp hành pháp luật về

khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

- Bổ sung thêm kinh phí, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là kiểm tra đột xuất và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản.

- Phân cấp, bổ sung công chức cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã nắm sát tình hình;

- Tổ chức tập huấn, kể cả theo hình thức trực tuyến cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục nghiên cứu các vướng mắc, bất cập, kiến nghị của địa phương được các Bộ, ngành, cơ quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo trong triển khai chính sách pháp luật về địa chất khoáng sản và các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước.

- Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng trong việc triển khai kế hoạch thực hiện các Quy hoạch khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong quá trình thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy hoạch đã được phê duyệt đồng thời ban hành các văn bản theo thẩm quyền hướng dẫn tháo gỡ các vướng mắc trong quản lý nhà nước về khoáng sản. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/8/2024 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ xi măng, săt thép và vật liệu xây dựng[69].

- Nghiên cứu khoa học đối với các nội dung mới, phức tạp như quản lý khoáng sản chiến lược, quan trọng; giám sát biến động của trữ lượng cát, sỏi lòng sông trong quá trình khai thác; quản trị khoáng sản đáy biển; nghiên cứu thúc đẩy việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong khai thác, chế biến khoáng sản.

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong quản lý địa chất, khoáng sản.

2. Bộ Công Thương

- Chủ trì hướng dẫn triển khai việc thực hiện đầu tư các dự án khai thác và chế biến các loại khoáng sản; rà soát, đánh giá, thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch và đề xuất điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

- Nghiên cứu xây dựng đề án vật liệu cơ bản phục vụ cho ngành công nghiệp, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về mức độ chế biến cho từng nhóm/loại khoáng sản thuộc thẩm quyền phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng Nghị định kinh doanh khoáng sản trình Chính phủ trong năm 2025[70].

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hoàn thiện và trình ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản bảo đảm chất lượng và tiến độ.

---

[69] Trong đó có giao Bộ Tài nguyên và Mỏi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) rà soát, đẩy nhanh việc cấp phép thăm dỏ, khai thác khoáng sản lam VLXD (gốm sứ, kinh xây dựng, vôi, đôlômit công nghiệp), đặc biệt là khoáng sản lấm nguyên liệu xi măng để đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ổn định, liên tục, thông suốt.

[70] Theo đề xuất của Bộ Công Thương tại Văn bản số 3220/BCT-CN ngày 15/5/2024 về việc ý kiến đối với báo cáo tình hình QLNN về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2023.

- Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các tiêu chí, mức độ chế biến sâu về khoáng sản; tiêu chuẩn khoáng sản xuất khẩu theo thực tế thị trường nguyên liệu khoáng hiện nay; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí đầu tư công nghệ tiên tiến đối với từng loại khoáng sản, nhất là khoáng sản quan trọng. Đồng thời, giám sát, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu đầu tư công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường như đã cam kết trong dự án đầu tư của tổ chức, cá nhân.

3. Bộ Xây dựng

- Tổ chức triển khai Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hoàn thiện và trình ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản bảo đảm chất lượng và tiến độ.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất những loại VLXD mới, sử dụng chất thải công nghiệp để sản xuất VLXD nhằm tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND các tỉnh trong việc rà soát các khu vực có khoáng sản làm VLXDTT để cung cấp cho các dự án đầu tư đường giao thông giai đoạn 2021-2025; đặc biệt phải rà soát và đề xuất nhu cầu cũng như giải pháp cung ứng nguồn VLXDTT cho các dự án về giao thông giai đoạn 2025-2030 để chủ động về nguồn cung VLXDTT, tránh tình trạng thiếu hoặc khan hiếm VLXDTT cung cấp cho các dự án, nhất là khi các dự án được triển khai đồng thời, dẫn tới tình trạng tăng giá và đội vốn đầu tư như thời gian vừa qua.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND các tỉnh trong việc xác định phạm vi, quy mô, ranh giới các khu vực thuộc phạm vi bảo vệ an toàn tuyến luồng, các công trình trên sông thuộc thẩm quyền quản lý; thông báo kế hoạch, thời gian thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa hàng năm.

4. Bộ Tài chính

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc hoàn thiện chính sách về thuế, phí, lệ phí đối với tài nguyên địa chất, khoáng sản theo Nghị quyết số 10-NQ/TW; bổ sung danh mục tên một số chủng loại khoáng sản còn thiếu trong danh mục khoáng sản phải kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để phát hiện xử lý vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản theo thẩm quyền, tăng cường phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Bộ Tư Pháp

- Chủ trì sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính để thay đổi chức danh người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất và

khoáng sản để phù hợp với bộ máy tổ chức mới theo chỉ đạo của Trung ương.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá kết quả nộp ngân sách nhà nước của hoạt động khai thác khoáng sản; rà soát tổng thể các quy định về nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản để hoàn thiện chính sách tài chính về khoáng sản, chính sách ưu đãi, khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đầu tư công nghệ để chế biến, thu hồi tối đa khoáng sản chính, khoáng sản có ích đi kèm, khoáng sản chất lượng thấp… trong quá trình xây dựng dự án Luật Địa chất và Khoáng sản.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí đầu tư công nghệ tiên tiến đối với từng loại khoáng sản, nhất là khoáng sản quan trọng; đồng thời, giám sát, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu đầu tư công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường như đã cam kết trong dứ án đầu tư của tổ chức, cá nhân[71].

7. Đối với UBND cấp tỉnh

- Tiếp tục hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch tỉnh trong đó có "Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh"; điều chỉnh, trình phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản để đảm bảo căn cứ cấp phép hoạt động khoáng sản.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở khu vực vùng sâu, xa, biên giới, ven biển và hải đảo nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật về địa chất, khoáng sản, đất đai, môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo sự chuyển biến trong quần chúng nhân dân ý thức tự giác chấp hành pháp luật, tích cực tố giác các hành vi khai thác, vận chuyển, kinh doanh trái phép khoáng sản.

- Chủ động rà soát, tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khoáng sản, nhằm ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép tại khu vực giáp ranh, đặc biệt là cát, sỏi lòng sông. Nghiêm cấm lợi dụng việc cấp phép khai thác khoáng sản, nạo vét, khơi thông luồng lạch để khai thác khoáng sản trái phép. Kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu chính quyền địa phương, nhất là cấp xã khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép kéo dài gây hậu quả nghiêm trọng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động khoáng sản.

- Kịp thời phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định; trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất, khoáng sản và thông tin giấy phép hoạt động khoáng sản; đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản cập nhật dữ liệu, kết quả khai thác và sử dụng khoáng sản vào cơ sở dữ liệu về khoáng sản để phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoáng sản. Đối với các dự án khai thác khoáng sản có chuyển mục đích sử dụng rừng, Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo thực hiện

---

[71] Theo ý kiến của Bộ Công Thương tại Văn bản số 3220/BCT-CN ngày 15/5/2024 để phù hợp với quy định tại Nghị định số 28/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

nghiêm công tác trồng rừng thay thế theo quy định[72] và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Có biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với người dân nơi có khoáng sản để góp phần tháo gỡ những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong công tác giải phóng mặt bằng triển khai dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động khai thác khoáng sản; kiểm tra, kiểm soát các tuyến đường thủy, đường biển, đặc biệt là tại các địa bàn trọng điểm để kịp thời ngăn chặn các hành vi thăm dò, khai thác, vận chuyển trái phép khoáng sản.

II. Một số kiến nghị

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo về một số nhiệm vụ chung:

- Xử lý theo quy định đối với tỉnh/ thành phố không thực hiện báo cáo; báo cáo thiếu các thông tin, dữ liệu về công tác quản lý nhà nước về khoáng sản[73]. Chỉ đạo các Bộ, ngành, UBND các địa phương phối hợp kịp thời với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thực hiện báo cáo Chính phủ về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản; các kiến nghị, đề xuất cần cụ thể về nội dung và với cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"; Công điện số 1087/CĐ-TTg ngày 11/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và các chỉ đạo có liên quan.

- Bộ Công Thương sớm rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn theo Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 23/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2023, tầm nhìn đến năm 2025.

---

[72] Điều 21 Luật Lâm nghiệp, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT, Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT;

[73] Như: thiếu thông tin về cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; trữ lượng/số lượng quyết định phê duyệt trữ lượng; số lượng khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ; khu vực đấu giá/ không đấu giá; khu vực cấm, tạm cấm; phê duyệt quy hoạch khoáng sản; số liệu nộp ngân sách từ các nguồn thu theo quy định và xử phạt vi phạm hành chính; không đánh giá tồn tại, khó khăn, kiến nghị, đề xuất …(cụ thể theo Phụ lục số 5 kèm theo Báo cáo này).

- Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao khẩn trương hoàn thành việc tổng rà soát các công trình, dự án, quy hoạch "treo" gây lãng phí, có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, sớm đưa các công trình, dự án vào hoạt động, không để nguồn lực bị tồn đọng, thất thoát, lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, môi trường, tài nguyên, khoáng sản, việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, báo cáo cấp có thẩm quyền trong Quý I năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 08/3/2025 về Phiên họp Chính phủ thường ký tháng 02 năm 2025.

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo đối với một số Bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố:

2.1. Đối với nhiệm vụ cụ thể:

Để có cơ sở xem xét giải quyết dứt điểm hoặc áp dụng biện pháp thu hồi Giấy phép thăm dò, Giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định trong hoạt động khoáng sản (nợ thuế, tiền cấp quyền, khai thác vượt công suất, vượt trữ lượng, vượt ngoài phạm vi ranh giới quy định...), chây ì, không khắc phục đầy đủ hậu quả theo quyết định xử phạt; đồng thời thực hiện Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV trong đó có nhiệm vụ "*Có lộ trình sớm chấm dứt hoạt động các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường*".

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo các Bộ, ngành, UBND các địa phương phối hợp kịp thời với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

(1) UBND các tỉnh, thành phố:

- Rà soát tổng thể các cơ sở, dự án, nhà máy chế biến, chế biến sâu khoáng sản nhóm I và nhóm II không bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng công nghệ lạc hậu gây lãng phí tài nguyên đến mức phải yêu cầu dừng, chấm dứt hoạt động hoặc phải thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ để được tiếp tục hoạt động hoặc kiến nghị thu hồi giấy phép hoạt động (thời gian thực hiện trước tháng 7 năm 2025); báo cáo Thủ tướng Chính phủ (và Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Rà soát tổng thể Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực để đánh giá toàn diện các tồn tại, vi phạm nghĩa vụ về: môi trường, đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, thuế, phí đến mức phải yêu cầu dừng để thực hiện lộ trình khắc phục triệt để mới cho tiếp tục hoạt động hoặc đến mức phải thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định; thời gian thực hiện trước tháng 7 năm 2025.

- Rà soát tổng thể các dự án khai thác khoáng sản đã được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để đề xuất cấp lại, cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản; thời gian thực hiện trước tháng 7 năm 2025.

- Phối hợp với Cục Thuế địa phương cưỡng chế các doanh nghiệp có nợ nghĩa vụ tài chính kéo dài. Kiên quyết áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm, thu hồi giấy phép theo quy định đối với các trường hợp vi phạm. Phối hợp với lực

lượng chức năng (Công an, Thanh tra...) giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, đảm bảo thực thi pháp luật.

(2) Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tổng hợp danh sách các doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng (nợ thuế, tiền cấp quyền, khai thác vượt công suất, vượt trữ lượng, vượt phạm vi ranh giới...) qua rà soát từ các Bộ ngành và địa phương. Phối hợp với các Bộ ngành, địa phương liên quan áp dụng biện pháp thu hồi giấy phép theo quy định (nếu có).

(3) Bộ Tài chính: Chỉ đạo cơ quan thuế địa phương phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Môi trường để rà soát, thống kê nợ thuế, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đề xuất biện pháp cưỡng chế thuế đối với doanh nghiệp vi phạm, bao gồm phong tỏa tài khoản, cưỡng chế tài sản hoặc không cho phép tiếp tục hoạt động khai thác khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính; việc đình chỉ hoạt động doanh nghiệp có nợ nghĩa vụ tài chính kéo dài mà không có biện pháp khắc phục theo quy định.

(4) Bộ Công Thương:

- Tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch; phối hợp với các Bộ ngành, địa phương liên quan lập đề án rà soát lại hiện trạng các diện tích đã quy hoạch, chính xác lại tọa độ diện tích, hiện trạng tài nguyên, trữ lượng, sự phù hợp với các quy hoạch khác, đánh giá hiệu quả kinh tế để kịp thời cập nhật thông tin và đề xuất việc bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch khi cần thiết. Nghiên cứu xây dựng trình các cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về điều kiện mỏ được phép khai thác sau khi công tác xây dựng cơ bản hoàn thành; quản lý chặt chẽ lĩnh vực kinh doanh, lưu thông khoáng sản, tiêu chuẩn, quy chuẩn về mức độ chế biến cho từng nhóm, loại khoáng sản thuộc thẩm quyền phù hợp với thực tiễn đảm bảo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 Thủ tướng Chính phủ[74].

- Hướng dẫn, chỉ đạo rà soát tổng thể các cơ sở, dự án, nhà máy chế biến, chế biến sâu khoáng sản không bảo đảm yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, môi trường, sử dụng công nghệ lạc hậu đến mức phải yêu cầu dừng, chấm dứt hoạt động hoặc phải thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ để được tiếp tục hoạt động Rà soát công tác thẩm định/có ý kiến đối với các dự án, thiết kế có đáp đáp ứng yêu cầu về điều kiện công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản thuộc ngành Công Thương xử lý (đối với vật liệu xây dựng do Bộ Xây dựng rà soát, báo cáo); thời gian thực hiện trước tháng 7 năm 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(5) Bộ Công an: Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp chống đối, không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Đối với nhiệm vụ tham mưu, giúp Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản, theo chức năng nhiệm vụ, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện:

---

[74] Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(1) Bộ Công an

- Báo cáo Chính phủ đề nghị Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2025 để sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trong đó quan tâm, xem xét kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tập trung trọng tâm tại các điều gồm: Điều 227 "Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu*, thăm dò, khai thác tài nguyên"*; Điều 238 "*Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông*"; Điều 360 *"Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; Điều 76 "Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại*"[75].

+ Xem xét, lượng hóa một số thuật ngữ: "ảnh hưởng xấu", "vi phạm nghiêm trọng" … trong Luật hình sự.

(2) Bộ Tư pháp:

Xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả đối với việc phân cấp quản lý tài nguyên khoáng sản cho các địa phương quản lý để tránh tình trạng khai thác không bền vững và bảo vệ môi trường.

(3) Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Phối hợp với các Bộ, ngành, UBND các địa phương: Rà soát tổng thể các Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản còn hiệu lực, đánh giá tình hình hoạt động, việc chấp hành các nghĩa vụ trong hoạt động khoáng sản, trên cơ sở đó thu hồi đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý, thu hồi, chấm dứt hiệu lực đối với giấy phép khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác liên quan. Xây dựng và trình cấp có thẩm

---

[75] Với các lý do như sau: **(1)** Một số nội dung quy định (Điều 227) không phù hợp với tích chất đặc thù của lĩnh vực địa chất, khoáng sản, cụ thể: *(i)* Việc xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm ***không đúng với nội dung giấy phép*** tạo ra rất nhiều hệ lụy và rủi ro pháp lý cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản và đội ngũ công chức, viên chức thực thi công vụ bởi lĩnh vực địa chất, khoáng sản là hoạt động điều tra cơ bản có sai số khá lớn (độ tin cậy tùy thuộc vào mức độ nghiên cứu, đánh giá: những con số về trữ lượng quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản không phải là số tuyệt đối; trữ lượng khoáng sản khai thác được còn phục thuộc vào 03 yếu tố quan trọng là: (a) Công nghệ thu hồi khoáng vật có ích; (b) Chất lượng của khoáng sản có ích; (c) Nhu cầu của thị trường. Trong khi đó các yếu tố này có tính biến động như công nghệ và nhu cầu thị trường. Việc xử lý hình sự chưa bảo đảm tính công bằng và tạo môi trường thuận lợi trong phát triển kinh tế và định vị rõ các hành vi có dấu hiệu hình sự cũng như chưa tính đến một số trường hợp do bất khả kháng. Mặt khác, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước yêu cầu Doanh nghiệp phải áp dụng công nghệ khai thác tiên tiến, phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản để thu hồi tối đa khoáng sản nhằm không gây thất thoát, lãng phí nguồn lực tài nguyên. Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật (Nghị định số 67/2019/NĐ-CP), trường hợp doanh nghiệp khai thác được lượng khoáng sản trong ranh giới mỏ lớn hơn khối lượng ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải thực hiện tính, nộp thêm tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định; *(ii)* Áp dụng ngưỡng thấp (từ 100 triệu) đã thuộc hình thức xử lý hình sự không phù hợp với đặc điểm của từng loại khoáng sản cũng như giá trị của từng loại khoáng sản. **(2)** Ngày 29/11/2024, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; theo đó, tại khoản 2 Điều 108 đã bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 44 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 28/2023/QH15. Vì vậy, đề nghị bỏ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 238 để đồng bộ với Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15. **(3)** Điều 360 quy định nội dung tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng trong đó có tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại về tài sản nhà nước là khoáng sản tạo ra rủi ro pháp lý cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản và đội ngũ công chức, viên chức thực thi công vụ rất lớn. Cụ thể thời gian vừa qua nhiều công chức, viên chức thực thi công vụ trong lĩnh vực khoáng sản bị vướng lao lý (xử phạt tù) do việc áp dụng pháp luật quá khắt khe và không phù hợp với đặc điểm, tính chất của lĩnh vực khoáng sản, điều này dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ bị hoang mang, sợ hãi khi phải thực hiện nhiệm vụ được giao.

quyền ban hành văn bản hướng dẫn Luật Địa chất và Khoáng sản. Cấp phép khai thác khoáng sản cho các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện về tài chính, công nghệ khai thác, chế biến đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế có tính đến đặc thù của từng loại khoáng sản và điều kiện khai thác thực tế.

- Rà soát tổng thể các giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép nhưng chưa phê duyệt trữ lượng hoặc đã phê duyệt trữ lượng nhưng chưa cấp giấy phép khai thác để yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- Rà soát tổng thể các Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoặc các quyết định, giấy phép khai thác khoáng sản do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công nghiệp, Tổng cục Mỏ - Địa chất, Cục Quản lý tài nguyên,… trước đây cho phép tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để yêu cầu tổ chức, cá nhân cấp lại, cấp đổi giấy phép theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- Đôn đốc thực hiện việc thống kê sản lượng đã được khai thác; kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại tính đến thời điểm ngày 30/6/2025 để thực hiện việc quyết toán, phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

(4) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất giải quyết đối với trường hợp thực hiện nộp không đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi dự án gặp khó khăn, không đạt công suất được cấp phép.

- Rà soát để có chính sách ưu đãi về thuế giá trị gia tăng đối với các Doanh nghiệp sử dụng khoáng sản nguyên khai (nhất là khoáng sản kim loại) đã được cấp giấy phép khai thác để làm ra sản phẩm kim loại, hợp kim hoặc các sản phẩm khác có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.

- Tăng cường công tác đôn đốc, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, có biện pháp xử lý hiệu quả đối với các tổ chức, cá nhân cố tình chây ì, nợ đọng; định kỳ thực hiện công tác cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho cơ quan địa chất và khoáng sản, tài nguyên và môi trường theo thẩm quyền cấp phép biết, theo dõi.

(5) Bộ Công Thương:

- Rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản theo chỉ đạo tại Văn bản số 1866/VP-CN ngày 08/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc nghiên cứu phương án đưa nội dung phân ngành than trong Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia sang Quy hoạch khoáng sản.

- Sớm ban hành theo thẩm quyền quy chuẩn kỹ thuật về điều kiện chế biến, chế biến sâu đối với từng loại khoáng sản nhóm I quy định tại điểm a khoản 1

Điều 6 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- Kịp thời đề xuất giải quyết vướng mắc trong triển khai thăm dò, khai thác khoáng sản than đáp ứng an ninh năng lượng.

- Rà soát, đề xuất việc chấm dứt hoạt động đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu, không đáp ứng về điều kiện an toàn và bảo vệ môi trường. Báo cáo Chính phủ về lộ trình sớm chấm dứt hoạt động các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

(6) Bộ Xây dựng:

- Sớm ban hành theo thẩm quyền quy chuẩn kỹ thuật về điều kiện chế biến, chế biến sâu đối với từng loại khoáng sản nhóm II quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- Hướng dẫn, chỉ đạo rà soát tổng thể các cơ sở, dự án, nhà máy chế biến, chế biến sâu khoáng sản nhóm II không bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường và sử dụng công nghệ lạc hậu đến mức phải yêu cầu dừng, chấm dứt hoạt động hoặc phải thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ để được tiếp tục hoạt động (thời gian thực hiện trước tháng 6 năm 2025) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, đề nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch khoáng sản nhóm II để bảm đảm nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- Rà soát Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các nội dung phù hợp với thực tế.

- Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các nhà máy sản xuất xi măng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất xi măng xuất bán clinker mà không thực hiện sản xuất xi măng theo dự án đầu tư và Quy hoạch được được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo chủ đầu tư, nhà thầu thi công các dự án không được phép sử dụng cát, đất, đá, sỏi khai thác trái phép *(không có nguồn gốc hợp pháp)* để sử dụng vào mục đích thi công các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công (vốn ngân sách); sử dụng nguồn cát biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép mà chất lượng cát đạt tiêu chuẩn cát kỹ thuật, cát làm vật liệu san lấp để cung ứng kịp thời cho các dự án xây dựng công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công (vốn ngân sách).

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương định kỳ hàng năm hoặc 05 năm đề xuất Kế hoạch về nhu cầu sử dụng khoáng sản làm VLXDTT phục vụ các công trình giao thông trọng điểm quốc gia nhằm khắc phục tình trạng bị động trong việc cung ứng nguồn vật liệu san lấp trong giai đoạn vừa qua.

(7) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Rà soát tổng thể các cơ sở, dự án, nhà máy chế biến, chế biến sâu khoáng sản nhóm I và nhóm II không bảo đảm yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường và sử dụng công nghệ lạc hậu gây lãng phí tài nguyên đến mức phải yêu cầu dừng, chấm dứt hoạt động hoặc phải thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ để được tiếp tục hoạt động hoặc kiến nghị thu hồi giấy phép hoạt động (thời gian thực hiện

trước tháng 6 năm 2025); báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, xem xét giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, thuê đất hoạt động khoáng sản; các trường hợp chậm triển khai xây dựng cơ bản mỏ… nhằm đưa các dự án khai thác khoáng sản vào thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật về đất đai, khoáng sản, đầu tư và pháp luật khác có liên quan. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về khoáng sản, đất đai, bảo vệ môi trường đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; xử lý các tồn tại, vi phạm theo quy định.

- Xem xét việc cấp phép khai thác cho các chủ đầu tư thực hiện các Dự án đường cao tốc và dự án trọng điểm quốc gia, sau khi hoàn thành dự án phải nhanh chóng thực hiện công tác đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường. Tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các mỏ khai thác cát thực hiện không đúng các quy định pháp luật về khoáng sản nói chung; đặc biệt là tình trạng đầu cơ, thao túng thị trường, đẩy giá khoáng sản làm vật liệu san lấp.

- Kịp thời báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản để giải quyết các tồn tại, vướng mắc khi triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Trên đây là báo cáo về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2024, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, QP, TC, CT, XD, TP;
- TTra Bộ, Vụ Pháp chế;
- Lưu: VP, ĐCKS (25b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Trần Quý Kiên